

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 27/3/2023
V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 88/2022/TLST-DS ngày 14/11/2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 17/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Số 41 & 45 đường L, phường B, Quận 1, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T – Giám đốc phòng giao dịch Q

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Lê Văn C – Giám đốc QHKH Phòng giao dịch Q

2. Ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1989

Địa chỉ liên hệ: Lô 06 -07 đường P, phường Đ, TP. Thanh Hóa

(Theo giấy ủy quyền số 40/2019/UQ-CT, HĐQT ngày 04/11/2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị và giấy ủy quyền số 09/2022/UQ-OCB-THN ngày 09/6/2022 của Giám đốc phòng giao dịch Q).

Bị đơn: 1. Ông Lê Đình P, sinh năm 1962

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà có mặt người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP P. Vắng mặt bị đơn ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP P trình bày:

Ngày 13/8/2020, ông Lê Đình P và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 0121/2020/HĐTD-OCB-CN với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T-Phòng giao dịch Q để vay số tiền là 500.000.000đ, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày 19/8/2020 (ngày nhận nợ), mục đích vay: vay tiêu dùng, lãi suất vay là 11%/năm. Từ tháng thứ tư trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn, ông P, bà N đã thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 268b, tờ bản đồ số 1. Địa chỉ thửa đất: Tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, diện tích sử dụng 156m² đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 963829, số vào sổ cấp GCN: CH-04480 do UBND huyện Q, tỉnh T cấp ngày 30/7/2020 mang tên ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0121/2020/BĐ ngày 13/8/2020. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 31/12/2020 ông P, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Tính đến ngày 09/6/2022, ông P, bà N còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là 376.374.316đồng (trong đó nợ gốc trong hạn 354.060.000đồng, nợ gốc quá hạn 13.825.303đồng, nợ lãi trong hạn 8.041.675đ, nợ lãi quá hạn 447.338đồng). Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 17/01/2023, người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP P trình bày: Ông P, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 332.546.815đ (trong đó nợ gốc 319.300.000đ, nợ lãi là 13.246.815đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Nếu ông P, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 268b, tờ bản đồ số 1. Địa chỉ thửa đất: Tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 156m² đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX

963829, số vào sổ cấp GCN: CH-04480 do UBND huyện Q, tỉnh T cấp ngày 30/7/2020 mang tên ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0121/2020/BĐ ngày 13/8/2020.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 13/8/2020, vợ, chồng bà tên là Lê Đình P, Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 0121/2020/HĐTD-OCB-CN với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T- Phòng giao dịch Q để vay số tiền là 500.000.000đ. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày nhận nợ (19/8/2020); mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất vay là 11%/năm.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn trên, vợ chồng ông, bà đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 268b, tờ bản đồ số 1. Địa chỉ thửa đất: Tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 156m² đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 963829, số vào sổ cấp GCN: CH-04480 do UBND huyện Q, tỉnh T cấp ngày 30/7/2020 mang tên vợ chồng bà là Lê Đình P, Nguyễn Thị N. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0121/2020/BĐ ngày 13/8/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông, bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng. Tính đến ngày 09/6/2022, ông, bà còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là 376.374.316đồng (trong đó nợ gốc 354.060.000đồng, nợ gốc quá hạn 13.825.303đồng, nợ lãi trong hạn 8.041.675đồng, nợ lãi quá hạn 447.338đồng). Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án huyện Quảng Xương giải quyết buộc vợ chồng ông, bà phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng, vợ chồng ông, bà đồng ý. Tuy nhiên hiện nay gia đình ông, bà đang gặp nhiều khó khăn nên xin được trả nợ dần cho Ngân hàng.

Trường hợp vợ, chồng ông, bà không trả được nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông, bà cũng đồng ý để Cơ quan chức năng có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0121/2020/BĐ ngày 13/8/2020. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N.

****Về phía ông Lê Đình P (chồng bà N):*** Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng thông qua bà N (vợ ông P) theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc vợ chồng ông P, bà N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP P rút một phần trong đơn khởi kiện với số tiền gốc là 69.435.303đồng.

Tính đến ngày 27/3/2023 (ngày xét xử), ông P, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 309.744.377đ (trong đó nợ gốc: 298.450.000đ, nợ lãi trong hạn: 10.980.578đ, nợ lãi quá hạn: 313.799đồng).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa và của đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp Luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 317; Điều 299 của Bộ luật dân sự. Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T- Phòng giao dịch Q. Buộc vợ chồng ông P, bà N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP P là 309.744.377đ (trong đó nợ gốc: 298.450.000đ, nợ lãi trong hạn: 10.980.578đ, nợ lãi quá hạn: 313.799đồng. Trường hợp vợ chồng ông P, bà N không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0121/2020/BĐ ngày 13/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] *Về tố tụng*: Ông P, bà N có đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nên khi có tranh chấp xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông P, bà N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông P, bà N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*: Ngày 13/8/2020, vợ, chồng ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số 0121/2020/HĐTD-OCB-CN với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T- Phòng giao dịch Q để vay số tiền là 500.000.000đồng. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày nhận nợ (19/8/2020). Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 31/12/2021 ông P, bà N đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ cho Ngân hàng. Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng TMCP P, tính đến ngày 27/3/2023 (ngày xét xử) ông P, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 309.744.377đ (trong đó nợ gốc: 298.450.000đ, nợ lãi trong hạn: 10.980.578đ, nợ lãi quá hạn: 313.799đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 309.744.377đ (trong đó nợ gốc: 298.450.000đ, nợ lãi trong hạn: 10.980.578đ, nợ lãi quá hạn: 313.799đồng) từ hợp đồng tín dụng số 0121/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 13/8/2020. Theo tính toán trên của Ngân hàng TMCP P là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[3]Đối với quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông P, bà N đã mang tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của mình tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thế chấp cho Ngân hàng TMCP P để vay vốn. Tại thời điểm thế chấp gia đình ông P, bà N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký tài sản bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất - Phòng tài nguyên và môi trường huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có tranh chấp gì về tài sản thế chấp; Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP P về quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

[4]Về án phí: Ông P, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền ông, bà phải trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên ông P thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông P. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Giành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 317; Khoản 1 Điều 299; Điều 463; Khoản 1, 5 Điều 466; Khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự.

Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 6; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T - Phòng giao dịch Q.

Buộc ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T - Phòng giao dịch Q tổng số tiền là 309.744.377đ (trong đó nợ gốc: 298.450.000đ, nợ lãi trong hạn: 10.980.578đ, nợ lãi quá hạn: 313.799đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/3/2023) cho đến khi ông P, bà N thi hành án xong; ông P, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0121/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 13/8/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp; nếu ông P, bà N không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh T - Phòng giao dịch Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 963829, số vào sổ cấp GCN: CH-04480 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/7/2020 mang tên ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0121/2020/BĐ ngày 13/8/2020.

-Về án phí: Buộc ông Lê Đình P, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.487.218đồng. Chia phần cụ thể:

Ông P chịu 7.743.609đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà N chịu 7.743.609đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Đình P thuộc diện người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu 7.743.609đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp là 9.409.000đồng, theo biên lai thu số 9604 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông P, bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp, bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý